

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 27/8/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Bình và ông Phạm Việt Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Thôn 1, xã Thanh H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 20xy. Địa chỉ: Thôn 1, xã Thanh H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 7, phân trại số 1, trại giam số 3, Cục C10, Bộ Công An, Đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tr kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 28/12/2021 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Thanh H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chồng không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Đến cuối năm 2022 thì chồng phải đi chấp hành án phạt tù về tội Hiếp dâm nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn yêu thương chồng như trước đây. Nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 28/5/2022. Hiện con đang ở cùng với chị Tr, nếu vợ chồng ly hôn thì chị Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Hoàng Văn T: Anh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Toà án về việc chị Trần Thị Tr xin ly hôn anh, nhưng do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể tham gia các buổi làm việc tại toà án được. Vì vậy, anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh và anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn thì anh T nhất trí như chị Tr trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bản thân anh T có chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm tới vợ con. Đến cuối năm 2022 thì anh phải đi chấp hành án phạt tù. Hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, chị Trần Thị Tr xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Bảo V, sinh ngày 28/5/2022. Hiện con đang ở cùng với chị Tr, nếu vợ chồng ly hôn thì anh T có nguyện vọng giao con chung của vợ chồng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và

anh T xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 28/5/2022 cho chị Trần Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn T.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Văn T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm tới vợ con. Chị Trần Thị Tr xin ly hôn thì anh Hoàng Văn T cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Văn T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr, xử cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 28/5/2022. Hiện nay cháu Hoàng Bảo V đang còn nhỏ và đang sống cùng chị Trần Thị Tr. Để đảm bảo tâm sinh lý cũng như sự phát triển của cháu Hoàng Bảo V, vì vậy cần giao cháu Hoàng Bảo V cho chị Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai vợ chồng và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Tr và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 28/5/2022 cho chị Trần Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011851 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**